TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/HS-PT
Ngày 28-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Cao Văn U và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Cao Văn U sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Rạch L, xã Phú Th, huyện Phú T1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hồng Ph và bà Quách Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 3 năm 2023 cho đến nay.

2. Cao Hoàng Kh sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Rạch L, xã Phú Th, huyện Phú T1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hồng Ph và bà Quách Thị P; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27 tháng 12 năm 2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 264/2012/HS-PT; ngày 26 tháng 3 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú T1, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 12/2013/HS-ST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2023 cho đến nay.

3. Cao Văn Kh1 sinh năm 1983 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Rạch L, xã Phú Th, huyện Phú T1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá

(học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hồng Ph và bà Quách Thị P; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26 tháng 3 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú T1, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 12/2013/HS-ST và ngày 29 tháng 7 năm 2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 103/2015/HS-PT; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2023 cho đến nay.

4. Cao Hoàng Ng sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Rạch L, xã Phú Th, huyện Phú T1, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Nhà trọ Thu Th1, Tổ X, khu phố Bàu B, thị trấn Lai U1, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hàng X1 và bà Châu Thu B1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; được cho tại ngoại đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn 02 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn U, Cao Hoàng Kh và Cao Văn Kh1 là anh em ruột. Cao Hoàng Ng là cháu của Cao Văn U, Cao Hoàng Kh, Cao Văn Kh1.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13 tháng 4 năm 2021, ông Trần Văn T2 tổ chức uống bia cùng với ông Nông Văn S, ông Nguyễn Văn T3, ông Trần Hữu P1 và ông Nguyễn Văn Ph1 tại khu nhà trọ Anh T4 thuộc khu phố Z, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông T2 thuê để ở.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông S điều khiển xe mô tô 67D1 - 641.xx đi mua trái cây, trên đường đi về ông S điều khiển xe đi sát vào xe mô tô của U điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều nên U lớn tiếng cãi nhau với ông S. Ông S đi về đến phòng trọ của ông T2 thì U điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi ông S về đến phòng trọ của ông T2, thì U nói ông S "Mày đợi đấy tao gọi người đến chém mày". Cùng thời điểm này, ông T2 thấy bên ngoài phòng trọ có người nói chuyện lớn tiếng nên đi ra xem, thấy U và ông S đang lớn tiếng cãi nhau, do quen biết U do cùng làm chung công ty nên nói U và ông S có gì bỏ qua cho nhau. Sau đó, U điều khiển xe đi về phòng trọ, do U tức giận việc mâu thuẫn với ông S nên rủ Kh, Kh1 và Ng đi đến phòng trọ của ông T2 để đánh ông S. U lấy 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 01m cầm trên tay và 01 dao dài khoảng 30cm dấu bên trong áo khoác rồi điều khiển xe mô tô biển số 69K1 – 172.xx chở Kh, còn Ng điều khiển xe mô tô biển số 69K1 – 368.xx chở Kh1 cùng đi đến phòng trọ của ông T2.

Khi tất cả đi đến phía trước phòng trọ của ông T2 thì gặp ông T2, ông T3, ông P1 và ông Ph1; ông T2 đang cầm trên tay 01 cây sắt. Tại đây, Kh dùng 01 con dao chém vào vùng tay trái của ông T2; U dùng 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 01m đánh 01 cái trúng vào vùng tay phải của ông T2, ông T2 dùng cây sắt đánh 01 cái

trúng vào vùng tay U làm đoạn gỗ rơi xuống đất. Sau đó, U tiếp tục lấy 01 dao dài khoảng 30cm để ở bên trong áo khoác chém 01 cái trúng vào vùng mặt, 01 cái trúng vào vùng tay trái và 01 cái trúng vào vùng bụng của ông T2, ông T2 dùng cây sắt đánh 01 cái vào vùng mặt của U, Kh1 thấy ông T2 dùng cây sắt đánh vào người U nên lấy cây phơi đồ (ở vị trí phía trước phòng trọ ông T2) đánh vào người ông T2 nhưng không trúng. Cùng thời điểm này, Kh thấy ông T3 đi về hướng phòng trọ của ông T2 nên dùng dao chém 01 cái vào vùng hông bên trái của ông T3. Sau khi gây thương tích cho ông T2 và ông T3 thì U, Kh1, Kh và Ng bỏ đi. Ông T2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị thương tích, ông T3 đến phòng khám đa khoa An P1 điều trị thương tích.

Đến ngày 16 tháng 4 năm 2021, ông Nguyễn Văn T3 và ông Trần Văn T2 đến Công an phường V trình báo vụ việc và có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự. Công an phường V, tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho ông T2 và ông T3 thì U, Kh1, Kh và Ng bỏ trốn. Sau đó, U, Kh và Kh1 đến Công an thành phố T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông T2 và ông T3.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/2021/GĐPY ngày 17/5/2021, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn T3 là 02%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 250/2021/GĐPY ngày 17/5/2021, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn T2 là 25%.

Do thương tích không đáng kể nên ông T3 rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, yêu cầu khởi tố bị can đối với hành vi cố ý gây thương tích của Cao Văn U, Cao Hoàng Kh, Cao Hoàng Ng và Cao Văn Kh1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Văn U 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Văn Kh1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm

2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng Ng 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKSTU đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo Cao Văn U, Cao Hoàng Kh, Cao Văn Kh1 và không cho bị cáo Cao Hoàng Ng được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Giữa bị cáo Cao Văn U và ông Nông Văn S chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo U đã rủ rê các bị cáo Kh, Kh1, Ng cùng chuẩn bị cây gỗ, dao tự chế để đi đánh ông S, các bị cáo không có mâu thuẫn gì với ông Trần Văn T2 nhưng khi nhìn thấy ông T2 đang cầm 01 cây sắt thì các bị cáo đã dùng cây gỗ, dao tự chế đánh, chém nhiều cái vào người của ông T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%, hành vi của các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Bị cáo U là người khởi xướng việc đi đánh nhau, bị cáo Kh và Kh1 là người thực hành giúp sức tích cực cho bị cáo U gây thương tích cho ông T2, bản thân hai bị cáo Kh và Kh1 là người có nhân thân xấu. Hành vi của các bị cáo thể hiện rõ tính chất côn đồ, hung hãn và xem thường pháp luật việc Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt bị cáo Cao Văn U 03 (ba) năm tù; bị cáo Cao Hoàng Kh và Cao Văn Kh1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Cao Hoàng Ng không trực tiếp đánh gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, bị cáo Ng biết rõ bị cáo U, Kh và Kh1 chuẩn bị hung khí đi đánh bị hại nhưng Ng vẫn giúp sức điều khiển xe mô tô để chở bị cáo Kh1 đi đánh nhau, sau khi đánh xong thì chở về do đó bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, bị cáo Ng phạm tội với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Cao Hoàng Ng thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Tòa án nhân dân thành phố T cho bị cáo Ng hưởng án treo là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tăng hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Cao Văn U từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù;

Bị cáo Cao Hoàng Kh từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Bị cáo Cao Văn Kh1 từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đối với bị cáo Cao Hoàng Ng không được hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận

với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cân nhắc giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại khu phố Z, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cao Văn U, Cao Hoàng Kh, Cao Văn Kh1 và Cao Hoàng Ng có hành vi dùng 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 01m và 01 dao dài khoảng 30cm đánh, chém trúng vào vùng tay phải, tay trái, vùng mặt và vùng bụng của ông Trần Văn T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo sẵn sàng sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, về nhận thức các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thái độ coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương: Xét thấy, mâu thuẫn xuất phát từ việc điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường giữa bị cáo Cao Văn U và ông Nông Văn S, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo U đã rủ rê các bị cáo Kh, Kh1, Ng cùng chuẩn bị cây gỗ, dao tự chế để đi đánh ông S, các bị cáo không có mâu thuẫn gì với ông Trần Văn T2 nhưng khi nhìn thấy ông T2 đang cầm 01 cây sắt thì các bị cáo đã dùng cây gỗ, dao tự chế đánh, chém nhiều cái vào người của ông T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác, hành vi của các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Bị cáo U là người khởi xướng việc đi đánh

nhau, bị cáo Kh và Kh1 là người thực hành giúp sức tích cực cho bị cáo U, trực tiếp gây thương tích cho ông T2, bản thân hai bị cáo Kh và Kh1 có nhân thân xấu nhưng không xem đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội cả 4 bị cáo đã không đến khai báo về hành vi của mình mà bỏ trốn khỏi địa phương một thời gian dài mới ra đầu thú đã làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án không được kịp thời. Hành vi của các bị cáo thể rõ tính chất côn đồ, hung hãn và xem thường pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Cao Văn U 03 (ba) năm tù, Cao Hoàng Kh và Cao Văn Kh1 mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Cao Hoàng Ng không trực tiếp đánh gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, bị cáo Ng biết rõ bị cáo U, Kh và Kh1 chuẩn bị hung khí đi đánh bị hại nhưng Ng vẫn giúp sức điều khiển xe mô tô để chở bị cáo Kh1 đi đánh nhau, sau đó chở về, do đó bị cáo Ng phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, phạm tội với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Cao Hoàng Ng thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Tòa án nhân dân thành phố T cho bị cáo hưởng án treo là không đúng quy định.

Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo Cao Văn U, Cao Hoàng Kh, Cao Văn Kh1 và không cho bị cáo Cao Hoàng Ng hưởng án treo là có căn cứ.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKDTU ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Văn U 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng Kh 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Văn Kh1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng Ng 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (8);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát Thi hành án hình sự - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương
- Bị cáo (4);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương (6);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, LNH, 35.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Huy Toàn